

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-PT

Ngày: 25/3/2020

V/v: “Yêu cầu chia tài sản chung”

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Liễu.

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa.

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Quang Hải – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn ThA Hải - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/DS-PT ngày 31/12/2019 về “Yêu cầu Chia tài sản chung”.

Do bản án số 01/2019/DS -ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2020/QĐXXPT-DS ngày 10 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Lý Thị H, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

**Bị đơn:** Ông Điêu Văn A, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Bà Điêu Thị C, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Bản P, xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Điêu Việt C1, sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho ông Điêu Việt C1 là ông Lý Văn T, sinh năm 1991. (vắng mặt).

Đều trú tại: Bản P, xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Người kháng cáo: Ông Điêu Văn A, bà Điêu Thị C là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của người được kháng cáo được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2016 và các lời khai tiếp bà Lý Thị H trình bày: Năm 2002 bà về chung sống với ông Điều Văn Đ cùng hai con riêng của ông Đ là Điều Văn A và Điều Thị C. Khi về chung sống hai ông bà có được hai bên gia đình tổ chức theo phong tục tập quán nhưng không đi đăng ký kết hôn. Đến năm 2004 thì sinh được một con chung là Điều Việt C1, năm 2011 thì ông Điều Văn Đ chết. Trong quá trình chung sống bà H và ông Điều Văn Đ đã tạo lập được khối tài sản chung gồm: 01 căn nhà hai tầng với diện tích 215,8m<sup>2</sup> và các công trình phụ gồm sân phơi, bể nước sinh hoạt, tường rào. Sau khi ông Đ chết cuộc sống chung giữa bà H và các con riêng của ông Đ nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến trA chấp tài sản. Nên bà H làm đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Ca tài sản chung gồm một mảnh đất 552,1m<sup>2</sup> và một căn nhà 02 tầng cùng công trình phụ khác.

Căn cứ theo kết quả thẩm định giá ngày 03/7/2017 gồm 01 mảnh đất được cấp 552,1m<sup>2</sup> trong đó: Có các công trình được xây dựng trên mảnh đất đó gồm căn nhà hai tầng với diện tích 215,8m<sup>2</sup> trị giá 825.003.400đ được xây dựng trên mảnh đất được cấp và các công trình phụ gồm sân phơi + bể nước + tường rào + nhà bếp trị giá là 75.935.600. Tổng cộng tất cả là: 900.939.000đ. Tiền hỗ trợ tái định cư cho hộ gia đình là 152.514.000đ : 5 = 9.438.800đ.

Bị đơn ông Điều Văn A và bà Điều Thị C đều cho rằng: Lời trình bày của bà H về quá trình chung sống giữa bà H và ông Đ là đúng, còn khối tài sản chung của ông Điều Văn Đ và Lý Thị H đã tạo lập như bà H trình bày là không đúng, đây là tài sản riêng của ông Đ. Nay bà H yêu cầu chia các bị đơn đều nhất trí nhưng là chia ba phần cho ông A, bà C, ông C1 (ba người con của ông Đ) vì bà H không phải vợ ông Đ và giấy tờ nhà đất chỉ có tên ông Đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Điều Việt C1 công nhận lời khai của bà H là đúng sự thật, nay bà H yêu cầu chia tài sản chung ông nhất trí để bà H sử dụng toàn bộ số tài sản mà ông được hưởng và ông không có ý kiến gì.

Tại bản án số 01/2019/DSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, đã quyết định: Căn cứ Điều 102, Điều 212, Điều 218, Điều 219, Điều 650, Điều 651 của Bộ luật dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên xử:

- Chị Lý Thị H được quản lý sử dụng gồm một mảnh đất 552,1m<sup>2</sup> trong đó gồm: Đất ở tại nông thôn là 400m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 152,1m<sup>2</sup> và các công trình xây dựng trên mảnh đất đó gồm căn nhà hai tầng với diện tích 215,8m<sup>2</sup> và

các công trình phụ gồm sân phơi, bể nước sinh hoạt tường rào, nhà bếp tại bản P, xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Cháu Điều Văn A được hưởng phần công sức đóng góp và giá trị đất =  $30.502.800 + 9.438.800 = 39.941.600đ$

- Cháu Điều Thị C được hưởng phần công sức đóng góp và giá trị đất =  $30.502.800 + 9.438.800 = 39.941.600đ$

- Cháu Điều Việt C1 được hưởng phần công sức đóng góp và giá trị đất =  $30.502.800 + 9.438.800 = 39.941.600đ$

Đối với khối tài sản anh Đ để lại 390.557.100đ tạm giao cho cháu Điều Văn A quản lý khi có yêu cầu chia thừa kế các thành viên được hưởng thừa kế sẽ phân chia.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/12/2019 bị đơn Điều Văn A, Điều Thị C kháng cáo toàn bộ bản án số 01/2019/DSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự đều thừa nhận quá trình ông Đ và bà H chung sống với nhau là đúng thực tế, nên cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên khi giải quyết cấp sơ thẩm tuyên xử: Bà Lý Thị H được quản lý sử dụng gồm một mảnh đất 552,1m<sup>2</sup> trong đó gồm: Đất ở tại nông thôn là 400m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 152,1m<sup>2</sup> và các công trình xây dựng trên mảnh đất đó gồm căn nhà hai tầng với diện tích 215,8m<sup>2</sup> và các công trình phụ gồm sân phơi, bể nước sinh hoạt tường rào, nhà bếp tại bản P, xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Điều Văn A, Điều Thị C, Điều Văn C1 mỗi người được hưởng phần công sức đóng góp, giá trị đất và tiền hỗ trợ tái định cư cho hộ gia đình gồm:  $30.502.800 + 9.438.800 = 39.941.600đ$ , còn khối tài sản của ông Đ để lại là 390.000.000 đồng lại tạm giao cho ông Điều Văn A khi có yêu cầu chia thừa kế. Như vậy việc phân chia khối tài sản chung của ông Đ và bà H là chưa triệt để, khối tài sản ông Điều Văn A và bà Điều Thị C, ông Điều Văn C1 không biết ai có nghĩa vụ phải trả, dẫn đến việc bản án sẽ khó thi hành. Vì vậy các bị đơn đã kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

[2]Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án và tiến hành hòa giải, tại biên bản hòa giải ngày 04/03/2020 Lý Thị H cùng Điều Văn A, Điều Thị C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Ông Điều Văn A và bà Điều Thị C được quản lý sử dụng một mảnh đất có diện tích 552,1m<sup>2</sup> trong đó gồm: Đất ở tại nông thôn là 400m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 152,1m<sup>2</sup> và các công trình xây dựng trên mảnh đất đó gồm căn nhà hai tầng với diện tích 215,8m<sup>2</sup> và các công trình phụ gồm sân phơi, bể nước sinh hoạt tường rào, nhà bếp tại bản P, xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (*Kèm theo trích lục bản đồ địa chính*), kể từ ngày 04 tháng 03 năm 2020. Ông Điều Văn A và bà Điều Thị C có trách nhiệm trả cho bà Lý Thị H số tiền 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu*) đồng chẵn.

Tại buổi hòa giải ngày 04/3/2020 ông Điều Văn A và bà Điều Thị C đã trả cho bà Lý Thị H số tiền 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu*) đồng chẵn, xác nhận bà Lý Thị H đã nhận đủ số tiền 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu*) đồng chẵn từ ông Điều Văn A và bà Điều Thị C và các bên đương sự đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu sửa bản án số 01/2019/DSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

[3]Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án số 01/2019/DSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo nội dung đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải ngày 04/3/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và về giải quyết nội dung vụ án, đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 5, Điều 228, Điều 300, Điều 306, Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn, sửa bản án số 01/2019/DSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản hòa giải ngày 04/3/2020; ông Điều Văn A và bà Điều Thị C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; Đối với án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu 11.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị đơn ông Điều Văn A và bà Điều Thị C vì hoàn cảnh gia đình hiện nay T sự khó khăn, có xác nhận của UBND xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

[4]Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Sự thỏa thuận giữa bà Lý Thị H và Điều Văn A và bà Điều Thị C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 228, Điều 300, Điều 306, 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn, sửa bản án số 01/2019/DSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh

Lai Châu, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản thỏa thuận ngày 04/03/2020.

[5] Về án phí dân sự:

Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần tài sản mình được hưởng. Tuy nhiên, ông Điêu Văn A và bà Điêu Thị C, bà Lý Thị H đều có đơn xin miễn toàn bộ án phí có xác nhận của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy đối với ông Điêu Văn A và bà Điêu Thị C hoàn cảnh gia đình hiện nay T sự khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Nậm Hàng, nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Điêu Văn A và bà Điêu Thị C. Đối với bà Lý Thị H theo biên bản thỏa thuận ngày 04 tháng 03 năm 2020, bà H được nhận số tiền 220.000.000đ. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đề nghị miễn án phí của bà H. Do đó bà H phải chịu  $220.000.000đ \times 5\% = 11.000.000đ$ .

Vì lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 228, Điều 300, Điều 306, 308, Điều 309, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147/BLTTDS; Điều 12, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Điêu Văn A và bà Điêu Thị C, sửa bản án số 01/2019/DSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, công nhận sự thỏa thuận giữa bà Lý Thị H, ông Điêu Văn A và bà Điêu Thị C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau:

Ông Điêu Văn A và bà Điêu Thị C được quản lý sử dụng một mảnh đất có diện tích  $552,1m^2$  trong đó gồm: Đất ở tại nông thôn là  $400m^2$ , đất trồng cây lâu năm  $152,1m^2$  và các công trình xây dựng trên mảnh đất đó gồm căn nhà hai tầng với diện tích  $215,8m^2$  và các công trình phụ gồm sân phơi, bể nước sinh hoạt tường rào, nhà bếp tại bản P, xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (*Kèm theo trích lục bản đồ địa chính*), kể từ ngày 04 tháng 03 năm 2020.

Ông Điêu Văn A và bà Điêu Thị C có trách nhiệm trả cho bà Lý Thị H số tiền 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn*), xác nhận bà Lý Thị H đã nhận đủ số tiền 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn*) từ ông Điêu Văn A và bà Điêu Thị C theo biên bản hòa giải ngày 04/3/2020.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Xác nhận bà H đã nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai tạm ứng án phí số 0002042, ngày 05/01/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Nay được khấu trừ 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), vậy bà H còn phải nộp là 10.800.000đ (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*).

Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Điều Văn A và bà Điều Thị C.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Điều Văn A và bà Điều Thị C không phải chịu án phí phúc thẩm.

Hoàn trả số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho ông Điều Văn A theo biên lai tạm ứng án phí số 0003002, ngày 19/12/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Hoàn trả số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho bà Điều Thị C theo biên lai tạm ứng án phí số 0003003, ngày 19/12/2019 tại C cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/3/2020).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Liễu**